TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Ông Phạm Văn Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy Dương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1291/2017/TLST-HNGĐ ngày 15-11-2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-4-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03-5-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: D5/621 tổ 5 ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Long P, sinh năm: 1978

Địa chỉ: D5/621 tổ 5 ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 18-10-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Long P bắt đầu chung sống từ năm 2004, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh vào ngày 22-3-2008. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Vì vậy từ năm 2017 cho đến nay chị và anh P sống ly thân, mặc dù sống chung nhà nhưng ít có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung, chị và anh P chung sống có hai con chung tên Nguyễn Hoàn Tuyết N, sinh ngày 25-7-2008 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 08-8-2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, chị yêu cầu để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng anh Nguyễn Long P vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo

pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Long P. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thì anh P có đăng ký tạm trú tại địa chỉ D5/621 tổ 5 ấp 4, xã B, huyện Bình Chánh và hiện nay anh P đang cư ngụ tại địa phương. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của bị đơn, thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho anh P nhưng anh P vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Phụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01/2008 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22-3-2008 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định giữa chị và anh P phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với anh P. Mặc dù, theo kết quả trả lời xác minh Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh về tình trạng hôn nhân thì giữa chị T và anh P không có phát sinh mâu thuẫn, tình trạng ly thân không rõ; tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P đến hòa giải nhưng anh P vẫn không đến. Còn chị T vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, mục đích của hôn nhân đã không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị T xác nhận giữa chị và anh P có hai con chung tên Nguyễn Hoàn Tuyết N, sinh ngày 25-7-2008 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 08-8-2017. Theo kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi thì hiện hai trẻ đang sống với chị T, tình hình nuôi dưỡng tốt, đảm bảo điều kiện phát triển về thể chất, khả năng nhận thức của trẻ. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ Tuyết N thì trẻ có nguyện vọng được sống chị T. Còn anh P vắng mặt, không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về con chung giữa anh và chị T. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao hai con chung tên Nguyễn Hoàn Tuyết N và Nguyễn Phước T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp; việc chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh P.

[7] Về tài sản chung: Chị T đề nghị để chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh P vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về tài sản chung giữa anh và chị Tuyết. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung theo yêu cầu của chị T, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Chị T xác định giữa chị và anh P không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh P vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về nợ giữa anh và chị T. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề nợ chung theo yêu cầu của chị Tuyết, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T đối với bị đơn anh Nguyễn Long P về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Long P. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Long P chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01/2008 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22-3-2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Hoàn Tuyết N, sinh ngày 25-7-2008 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 08-8-2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Long P.

Anh Nguyễn Long P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T đề nghị để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

1.4 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0030707 ngày 06-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Chị T đã nộp đầy đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Long P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hồng Cẩm